TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH AN GIANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **157**/2022/DS-PT

Ngày 05 - 9 - 2022

V/v tranh chấp "đòi tài sản (nhà gắn liền với đất)"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ

Ông Đào Chí Keo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2022/TLPT-DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp "đòi tài sản (nhà gắn liền với đất)".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2022/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 94/2022/QĐPT-DS ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1945 (Có mặt);

Nơi cư trú: số 12, tổ 01, ấp NA, xã NM, huyện CM, tỉnh AG.

2. Bị đơn:

2.1 Ông Nguyễn Văn Ng, chết ngày 09/8/2018.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Ng: Bà Nguyễn Thị Ơ, sinh năm 1971 (Có mặt).

2.2 Bà Nguyễn Thị Ơ, sinh năm 1971 (Có mặt);

Nơi cư trú: số 12, tổ 01, ấp NA, xã NM, huyện CM, tỉnh AG.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Nguyễn Đức Ký là Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Đức Ký thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: số 105, tổ 4, ấp NA, xã NM, huyện CM, tỉnh AG

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Y: Bà Phạm Thị Thu Th, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp NL, xã NM, huyện CM, tỉnh AG là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 27/6/2022 (Có mặt);

3.2 Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: ấp VH 2, xã VN, huyện CT, tỉnh AG

3.3 Ông Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: ấp NL, xã NM, huyện CM, tỉnh AG

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Th và ông Nguyễn Văn Th1: Bà Nguyễn Thị Kh là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 21/7/2022 và ngày 27/7/2022 (Có mặt).

3.4 Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1949 (Vắng mặt);

3.5 Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1977 (Vắng mặt);

3.6 Ông Nguyễn Hùng C, sinh năm 1982(Vắng mặt);

3.7 Ông Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

3.8 Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Cùng cư trú: ấp NL, xã NM, huyện CM, tỉnh AG.

3.9 Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1971 (Có mặt);

3.9 Cháu Nguyễn Quốc T, sinh năm 2008;

3.10 Cháu Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 2011.

Người đại diện hợp pháp của các cháu T và H2: Ông Nguyễn Quốc D và bà Nguyễn Thị Ơ là người đại diện theo pháp luật (Có mặt).

Cùng cư trú: số 12, tổ 01, ấp NA, xã NM, huyện CM, tỉnh AG

4. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ơ là bị đơn và bà Nguyễn Thị Y là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kh trình bày:

Nguồn gốc đất là của ông Nguyễn Văn Trương cho ông bà Ngoại là ông Phạm Hữu Hạnh ở nhờ, khi ông Trương qua đời để lại đất cho bà Nguyễn Thị Bân (con ông Trương) quản lý, khi ông Hạnh qua đời thì mẹ bà là bà Phạm Thị Tua tiếp tục ở nhờ trên đất. Đến năm 1989 nhà bị hư mục, bà có kêu các anh em

cùng nhau xây cất lại căn nhà nhưng không ai chịu cất nên bà tự bỏ tiền ra xây cất lại căn nhà. Năm 1994 bà Tua qua đời, bà tiếp tục ở trên phần đất này. Năm 1995, bà Bân kêu bán đất cho gia đình bà nhưng không ai mua nên bà mới đứng ra mua phần đất này với giá 02 chỉ vàng 24 kara loại 999,9 có làm giấy mua bán với bà Bân, ông Đức (con của bà Bân), có xác nhận của chính quyền địa phương. Sau đó, bà mua phần đất ở ấp Nhơn Lợi, xã Nhơn Mỹ để làm vườn, do thường xuyên vắng nhà nên bà nhờ ông Ng tới lui thắp hương, nhang khói nhưng không ngờ ông Ng và các con chiếm ở cho đến nay. Do phần đất đang tranh chấp nên vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà yêu cầu ông Ng trả lại căn nhà gắn liền với phần đất diện tích 213,2m^2 tại các mốc điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12,13 do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp ngày 30/11/2012 cho bà. Riêng căn nhà theo các mốc điểm 14,15,16,17 do ông Ng xây cất hiện do bà Ơ, ông D đang ở thì yêu cầu bà Ơ, ông D phải tháo dỡ, di dời nhà đi nơi khác. Đối với các tài sản vật dụng trong nhà như bàn, ghế, tủ, giường, máy may,…là tài sản của bà sẽ tự lấy lại không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kh xác định không tranh chấp rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phần diện tích đất mộ của ông Ng, đồng ý để mộ ông Ng tồn tại, khi nào các con ông muốn bốc mộ thì bốc, đối với nhà vệ sinh vợ chồng cháu Ơ, D xây cất trong quá trình tòa án giải quyết thì yêu cầu di dời.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Ơ trình bày:

Bà là con ruột của ông Nguyễn Văn Ng, chết ngày 09/8/2018. Ông Nguyễn Văn Ng có những người thừa kế gồm: Cha là Nguyễn Văn Huân (chết); Mẹ là Phạm Thị Tua (chết); Vợ là Phạm Thị Xinh (chết); Con là Nguyễn Thị Ơ; không có con nuôi. Đối với việc bà Kh khởi kiện yêu cầu giao trả nhà, yêu cầu dỡ nhà và nhà vệ sinh thì bà Ơ không đồng ý, trường hợp Tòa án xét xử buộc di dời thì bà sẽ di dời.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Quốc D trình bày:

Ông là con rễ của ông Ng, ông cùng với vợ là Nguyễn Thị Ơ và 02 con là Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thị Ngọc H2 đang ở trong nhà. Thống nhất theo lời trình bày của vợ là Nguyễn Thị Ơ.

Bà Nguyễn Thị Y trình bày:

Cha Nguyễn Văn Huân và mẹ là Nguyễn Thị Tua (đều đã chết), cha mẹ có 04 người con gồm: Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Thị Đinh (Đã chết), Nguyễn Thị Kh và Nguyễn Thị Y. Về nguồn gốc đất tranh chấp là của bà Bân cho cha mẹ bà ở đậu sau này bà Kh mua lại. Đối với căn nhà, hiện trạng căn nhà cha mẹ là cây tràm, vách lá, lợp lá anh chị em đều ở chung với mẹ, sau đó sửa nhà lại như căn nhà hiện nay. Tiền cất nhà bà có cho một phần nhưng lâu quá không nhớ, lúc cất nhà mẹ bà gần 80 tuổi, do mẹ già nên người đứng ra cất nhà là bà Kh kêu thợ cất, trả tiền cho thợ, mua vật liệu bà Kh trả tiền. Phần đất tranh chấp và nhà là tài sản chung của gia tộc không phải là của bà Kh.

Luật sư Nguyễn Đức Ký là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Nguyễn Thị Ơ trình bày: Nguyên đơn khởi kiện đòi tài sản là nhà đất, phía nguyên đơn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đây là tài sản của tộc họ, không phải của nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa có cơ sở xem xét; đối với việc xây nhà vào thời điểm bà Tua còn sống, có sự đóng góp của các anh em nên nghĩ rằng đây là tài sản chung. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà phải xem xét đây là tài sản chung của tộc họ là quyền sử dụng đất và nhà gắn liền trên đất nhằm duy trì tài sản chung để đảm bảo quyền lợi của các anh em.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân Chợ Mới, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kh và xử như sau:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kh đối với phần đất có ngôi mộ của ông Nguyễn Văn Ng (các mốc 32, 33, 34, 35, 36, 37) có diện tích 5,1m^2.

- Bà Nguyễn Thị Ơ, ông Nguyễn Quốc D cùng các con Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Ngọc H2 được tiếp tục lưu cư ở lại trong nhà trong thời gian là 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Hết thời gian lưu cư này, buộc bà Nguyễn Thị Ơ, ông Nguyễn Quốc D cùng các con Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Ngọc H2 tháo dỡ di dời căn nhà có diện tích 33,2m^2 nối các điểm 14,15,16,17; nhà vệ sinh có diện tích 1,6m^2 nối các điểm 28, 29, 30, 31 và có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kh tài sản là căn nhà, mái che, nhà bếp gắn liền với quyền sử dụng đất có diện tích 213,2m^2 nối các mốc điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, trừ diện tích 5,1m^2 là ngôi mộ của ông Nguyễn Văn Ng (các mốc 32, 33, 34, 35, 36, 37) theo Bản vẽ hiện trạng đất tranh chấp ngày 12 tháng 4 năm 2021. Bản vẽ hiện trạng đất tranh chấp của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới là một bộ phận không thể tách rời bản án.

Bà Nguyễn Thị Kh có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất theo quy định.

Về chi phí: Buộc Nguyễn Thị Ơ, ông Nguyễn Quốc D có nghĩa vụ hoàn trả số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá lần thứ nhất 500.000 đồng; lần thứ hai 1.000.000 đồng; lần thứ ba 1.000.000 đồng; chi phí đo đạc lần thứ nhất 156.702 đồng; lần thứ hai 1.380.500 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ơ, ông Nguyễn Quốc D phải chịu 5.994.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bà Nguyễn Thị Kh được nhận lại số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 008996 ngày 19/5/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 3 năm 2022 bà Nguyễn Thị Ơ và bà Nguyễn Thị Y nộp Đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới. Bà Nguyễn Thị Ơ yêu cầu xác định nhà và đất tranh chấp trong vụ án này là di sản của ông bà và cha để lại và hiện nay bà là người trực tiếp quản lý, sử dụng; xem xét bác yêu cầu khởi kiện của bà Kh; xin cấp phúc thẩm xem xét vì hiện nay gia đình bà gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống. Bà Nguyễn Thị Y yêu cầu xác định nhà và đất tranh chấp trong vụ án này là di sản của ông ngoại bà quản lý, sử dụng, sau đó để lại cho mẹ là Phạm Thị Tua nên xem xét bác yêu cầu khởi kiện của bà Kh; mong quý Tòa phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ơ và bà Nguyễn Thị Y, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới. Yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ơ và bà Nguyễn Thị Y không được chấp nhận nên bà Ơ và bà Y mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ơ, bà Nguyễn Thị Y kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của các bà theo trình tự phúc thẩm.

Ông Nguyễn Văn Tr, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Hùng C, ông Nguyễn Văn Th1, ông Nguyễn Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

Bà Nguyễn Thị Y ủy quyền cho bà Phạm Thị Thu Th theo Giấy ủy quyền ngày 27/6/2022; ông Nguyễn Văn Th và ông Nguyễn Văn Th1 ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kh theo Giấy ủy quyền ngày 21/7/2022 và ngày 27/7/2022. Sự ủy quyền của các đương sự phù hợp với Điều 138 và Điều 140 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn là bà Nguyễn Thị Ơ và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Y giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

[3] Về kháng cáo của bà Ơ và bà Y, Xét thấy về phần đất diện tích 213,2m^2 tọa lạc tại ấp Nhơn An, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo Sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới lập ngày 12/4/2021 được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13. Trên đất có căn nhà do ông Ng xây dựng có diện tích 33,2m^2 (được giới hạn bởi các điểm 14, 15, 16, 17) và nhà vệ sinh có diện tích 1,6m^2 (được giới hạn bởi các điểm 28, 29, 30, 31), bà Kh yêu cầu bà Ơ, ông D và các con phải tháo dỡ, di dời nhà để trả lại đất. Ngoài ra, trên đất còn có căn nhà do bà Kh xây dựng có diện tích 46,7m^2 (được giới hạn bởi các điểm 22, 23, 24,25), mái che có diện tích 28m^2 (được giới hạn bởi các điểm 24, 25, 26, 27) và nhà bếp có diện tích 18m^2 (được giới hạn bởi các điểm 18, 19, 20, 21), bà Kh yêu cầu bà Ơ, ông D và 02 con có nghĩa vụ giao trả nhà gắn liền với đất. Bà Ơ và ông D không đồng ý tháo dỡ, di dời nhà và trả căn nhà gắn liền với đất theo yêu cầu khởi kiện của bà Kh.

Về nguồn gốc phần đất diện tích 213,2m^2 là của cụ Nguyễn Văn Trương (Cha của bà Nguyễn Thị Bân) cho cụ Phạm Hữu Hạnh là ông ngoại của bà Kh và ông Ng ở nhờ. Khi cụ Hạnh mất thì mẹ của bà Kh và ông Ng là cụ Phạm Thị Tua vẫn tiếp tục ở nhờ trên phần đất này (Bút lục số 07, 69).

Tại Giấy sang nhượng đất thổ cư ngày 05/6/1995 thể hiện bà Kh nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Bân và ông Nguyễn Minh Đức (con của bà Bân) phần đất diện tích ngang 9m và dài 50m trị giá 02 chỉ vàng 24 kara loại vàng 999,9 và có xác nhận của UBND xã Nhơn Mỹ ngày 12/6/1995. Bà Kh đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước từ năm 1998 đến nay.

Tại Quyết định số 697/QĐ.UB của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới ngày 30/6/2005 V/v bồi hoàn đất, hoa lợi, di dời vật kiến trúc xây dựng công trình Trường tiểu học "B" Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới đã thu hồi của bà Kh phần đất diện tích 387m^2 và bồi hoàn số tiền 23.220.000 đồng.

Tại Biên nhận ngày 23/8/2005 bà Kh nhận tiền hỗ trợ, di dời mồ mã gồm: 03 cái mã đá và 4 cái mã đất với số tiền 13.000.000 đồng có sự chứng kiến, ký tên của ông Ng, Ban ấp Nhơn An và có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ ngày 23/8/2005.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2012 bà Y trình bày về nguồn gốc đất tranh chấp là của bà Bân cho cha mẹ bà ở đậu, sau này bà Kh mua lại không cho anh em biết, bà xác định là đất của bà Kh. Đối với hiện trạng căn nhà của cha mẹ là cây tràm, vách lá, lợp lá, anh chị em đều ở chung với mẹ. Sau đó, sửa nhà lại như căn nhà hiện nay, tiền cất nhà bà có cho một phần nhưng lâu quá không nhớ bao nhiêu, lúc cất nhà mẹ bà gần 80 tuổi nên người đứng ra cất nhà là bà Kh kêu thợ cất, trả tiền cho thợ, mua vật liệu bà Kh trả tiền.

Đối với căn nhà của ông Ng thì bà Kh cho rằng năm 2005 bà cho ông Ng cất nhà để ở tạm trong thời gian chờ Nhà nước bồi hoàn. Ông Ng thừa nhận có cất nhà trên đất của bà Tua để lại. Tại phiên tòa ngày 30/6/2014 ông Ng thừa nhận năm 2005 khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Trường tiểu học "B" Nhơn Mỹ, ông cũng có nhận chi phí di dời nhà và được Nhà nước bán một nền đất tái định cư tại khu dân cư xã Nhơn Mỹ nhưng không có khả năng di dời. Do đó, ông Ng có cất nhà trên đất tranh chấp hiện do vợ chồng bà Ơ, ông D đang ở và hiện nay có điều kiện di dời nhà để trả đất cho bà Kh.

Như vậy, có cơ sở xác định phần đất diện tích 213,2m^2 là của bà Kh, nay bà Kh yêu cầu bà Ơ, ông D và 02 cháu T, H2 có nghĩa vụ trả lại căn nhà, mái che, nhà bếp cho bà Kh và tháo dỡ, di dời căn nhà cùng với nhà vệ sinh để trả lại cho bà Kh phần đất diện tích 208,1m^2 (Diện tích 213,2m^2 trừ diện tích 5,1m^2 nền mộ của ông Ng) như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ. Bà Ơ và bà Y kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với phần đất nền mộ của ông Ng theo Sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới lập ngày 12/4/2021 có diện tích 5,1m^2 được giới hạn bởi các điểm 32, 33, 34, 35, 36, 37. Bà Kh đồng ý để ngôi mộ của ông Ng được tồn tại trên đất và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện. Xét việc bà Kh xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên cấp sơ thẩm đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Kh là có căn cứ.

[5] Bà Ơ, ông D và 02 cháu T, H2 được quyền lưu cư trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Các phần khác của bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo và Viên kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ơ và bà Y. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang như đã nhận định trên và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa. Không chấp nhận ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bà Ơ và bà Y không được chấp nhận nên các bà mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308, Điều 315 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 138, Điều 140, Điều 166, Điều 168, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 166 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013;

- Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của dân sơ thẩm.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ơ và bà Nguyễn Thị Y. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kh.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kh đối với phần đất có ngôi mộ của ông Nguyễn Văn Ng có diện tích 5,1m^2 theo Bản vẽ hiện trạng đất tranh chấp do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới lập ngày 12/4/2021 được giới hạn bởi các điểm 32, 33, 34, 35, 36, 37.

Buộc bà Nguyễn Thị Ơ, ông Nguyễn Quốc D và 02 con là Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Ngọc H2 có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời căn nhà có diện tích 33,2m^2 (được giới hạn bởi các điểm 14,15,16,17); nhà vệ sinh có diện tích 1,6m^2 (được giới hạn bởi các điểm 28, 29, 30, 31) để trả đất lại cho bà Nguyễn Thị Kh và có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị Kh căn nhà có diện tích 46,7m^2 (được giới hạn bởi các điểm 22, 23, 24,25), mái che có diện tích 28m^2 (được giới hạn bởi các điểm 24, 25, 26, 27) và nhà bếp có diện tích18m^2 (được giới hạn bởi các điểm 18, 19, 20, 21). Các căn nhà trên gắn liền với phần đất diện tích 208,1m^2 theo Sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới lập ngày 12/4/2021 được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13 (trừ diện tích 5,1m^2 là ngôi mộ của ông Nguyễn Văn Ng được giới hạn bởi các điểm 32, 33, 34, 35, 36, 37 được tồn tại trên đất), tọa lạc tại ấp Nhơn An, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị Ơ, ông Nguyễn Quốc D và 02 cháu là Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Ngọc H2 được quyền lưu cư trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Kh có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ơ và ông Nguyễn Quốc D có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kh số tiền 4.037.200 đồng chi phí đo đạc, định giá và thẩm định tại chỗ.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1 Bà Nguyễn Thị Ơ và ông Nguyễn Quốc D phải chịu 5.994.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5.2 Bà Nguyễn Thị Kh được nhận lại số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 008996 ngày 19/5/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ơ và bà Nguyễn Thị Y mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Án phí được khấu trừ vào 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu số 0010324 ngày 07/3/2022 và số 0010358 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- TAND H.Chợ Mới;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hà